

Bản án số: 110/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23/7/2021

“*V/v : Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng

Ông Phạm Công Định

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 87/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020, về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/01/2021 và các Quyết định hoãn phiên tòa, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa, giữa:

1. Nguyên đơn : Chị Đồng Thị T, sinh ngày 13/01/1987.

Địa chỉ : Thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

2. Bị đơn : Anh Jung Myung H, sinh ngày 05/12/1962.

Quốc tịch : Hàn Quốc.

Địa chỉ: 357 Beonji Eupnae-ri Cheongyang-eup Cheongyang-gun Chungcheongnam-do, Korea (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - Nguyên đơn chị Đồng Thị T trình bày: Qua môi giới, chị được tự do tìm hiểu và kết hôn với anh Jung Myung H tại cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc. Đến ngày 23/12/2010 chị được Sở tư pháp tỉnh Hải Dương cấp giấy xác nhận về việc đã ghi chú vào sổ các việc hộ tịch đã đăng ký trước cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài. Sau khi làm xong thủ tục kết hôn, chị sang Hàn Quốc làm việc và được cấp chứng minh nhân dân tại Hàn Quốc thời hạn 1 năm, chị đã ra ngoài làm ăn, không liên lạc với anh Jung Myung H. Chị làm việc ở Hàn Quốc được 3 năm, đến ngày 23/12/2013 chị về Việt Nam. Chị và anh Jung Myung H chấm dứt liên lạc từ năm 2012 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không còn khả năng đoàn tụ, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Jung Myung H.

Về con chung : Năm 2013 khi về Việt Nam chị có quan hệ với anh Phạm Thành N và sinh được cháu Đồng Bình M, sinh ngày 11/12/2014. Do không hiểu biết pháp luật nên chị đã đến sở tư pháp làm thủ tục khai sinh tên cha là Jung Myung H. Chị khẳng định giữa chị và anh Jung Myung H không có con chung, cháu M là con của chị và anh Phạm Thành N, vì chị đã có kết luận xét nghiệm ADN xác định cháu M và anh N có quan hệ huyết thống. Nay ly hôn, chị đề nghị Tòa án xác định cháu Đồng Bình M không phải là con chung của chị với anh Jung Myung H.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc, nên chị T đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn của chị T và anh Jung Myung H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị T được ly hôn anh Jung Myung H. Về con chung, xác định cháu Đồng Bình M, sinh ngày 11/12/2014 không phải là con chung của chị T và anh Jung Myung H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án chị T cung cấp địa chỉ của anh Jung Myung H tại 357 Beonji Eupnae-ri Cheongyang-eup Cheongyang-gun Chungcheongnam-do, Korea. Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã ủy thác tư pháp cho Bộ tư pháp để thực hiện tổng đạt theo đúng quy định của pháp luật. Ngày 19/01/2021 Tòa án đã nhận được công văn số 2680/CH-BTP ngày 08/12/2020 của Bộ Tư Pháp, thể hiện đã gửi hồ sơ ủy thác cho Cục Quản lý Tòa án Quốc Gia, Đại Hàn Dân Quốc. Tuy nhiên đến ngày xét xử, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương không nhận được kết quả ủy thác tư pháp. Ngày 29/01/2021 Tòa án đã có công văn số 09/TTTPDS-TA26 V/v tương trợ tư pháp gửi Bộ Tư Pháp hỏi kết quả ủy thác tư pháp. Ngày 05/4/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận được công văn số 624/CH-BTP ngày 25/3/2021 thể hiện nội dung Bộ tư pháp đã có công văn gửi Cục quản lý Tòa án quốc gia, Đại Hàn Dân Quốc kiểm tra thực hiện ủy thác tư pháp cho anh Jung Myung H. Ngày 19/5/2021 Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã nhận được công văn số 1133/BTP-PLQT ngày 13/5/2021 của Bộ tư pháp thể hiện về việc Bộ tư pháp đã nhận được văn bản trả lời của Cục quản lý Tòa án quốc gia, Đại Hàn Dân Quốc thông báo về việc cơ quan có thẩm quyền của Đại Hàn Dân Quốc không thực hiện được ủy thác tư pháp do địa chỉ không đầy đủ. Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã tiến hành thông báo các văn bản của Tòa án trên cổng thông tin điện tử của

Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương và công thông tin điện tử của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc. Tuy nhiên hết thời hạn 1 tháng anh Jung Myung H vẫn không có văn bản trình bày ý kiến. Trong quá trình giải quyết vụ án chị T có quan điểm xin được xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 và điểm c khoản 6 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt chị T và anh Jung Myung H.

[2]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đồng Thị T và anh Jung Myung H tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc. Đến ngày 23/12/2010 được sở Tư pháp tỉnh Hải Dương cấp giấy xác nhận về việc đã ghi chú vào sổ các việc hộ tịch đã đăng ký trước cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài. Theo chị T, sau khi làm xong thủ tục kết hôn, chị đã được cấp Chứng minh nhân dân tại Hàn Quốc và ra ngoài làm việc. Từ năm 2012 chị không còn liên lạc với anh Jung Myung H, cuối năm 2013 chị về Việt Nam làm việc và sinh sống. Nay chị xác định giữa chị và anh Jung Myung H không có tình cảm, chị cũng không có ý định sang Hàn Quốc để đoàn tụ cùng anh Jung Myung H. Xét thấy hôn nhân giữa chị T và anh Jung Myung H không thể tồn tại, vợ chồng không có tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

- *Về con chung*: Chị T xác định chị về Việt Nam từ ngày 23/12/2013, từ khi về Việt Nam đến nay chị chưa sang Hàn Quốc lần nào. Thời gian ở Việt Nam chị có quan hệ với anh Phạm Thành N và sinh được cháu Đồng Bình M, sinh ngày 11/12/2014. Do chị không hiểu biết pháp luật nên chị đã ghi tên cha là anh Jung Myung H, nay chị đề nghị Tòa án xác định cháu Đồng Bình M không phải là con chung của chị và anh Jung Myung H. Xét thấy, Tại bản kết quả xét nghiệm huyết thống ngày 27/9/2016 của Công ty TNHH di truyền số IDNA, kết luận chỉ số cha con kết hợp giữa anh Phạm Thành N và cháu Đồng Bình M xác xuất cha con 99,99%. Mặt khác chị T xác định giữa chị và anh Jung Myung H không có con chung. Do đó có căn cứ xác định cháu Đồng Bình M không phải là con của anh Jung Myung H.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị T xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí, lệ phí ủy thác: Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, lệ phí ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, khoản 2 Điều 88, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; Khoản 1 Điều 228; điểm c khoản 6 Điều 477, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức T án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đồng Thị T được ly hôn anh Jung Myung H.

2. Về con chung: Xác định cháu Đồng Bình M, sinh ngày 11/12/2014 không phải là con chung của chị Đồng Thị T và anh Jung Myung H.

3. Về án phí: Chị Đồng Thị T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai T số AA/2018/0002129 ngày 06 tháng 5 năm 2020 tại chi Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị T đã nộp đủ án phí.

Về lệ phí ủy thác tư pháp: Chị Đồng Thị T phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) lệ phí ủy thác tư pháp, nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 200.000đ đã nộp theo biên lai T số AA/2018/0002758 ngày 16 tháng 6 năm 2020. Chị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Đồng Thị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh Jung Myung H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Sở Tư pháp
- UBND xã K
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền